Tập 1 — Nhiếp Hóa Anh Em Đạo Sĩ Kassapa

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Nhiếp Hóa Anh Em Đạo Sĩ Kassapa

Dòng họ Kassapa có ba anh em cùng xuất gia theo giáo phái truyền thống. Họ để tóc dài, thắt lại thành bím, tu khổ hạnh (jaṭila) và thờ thần lửa (thần Agni). Đều là trí thức, tu tập nghiêm túc được nhiều người kỉnh mộ nên họ được nổi tiếng nhiều phương, ai cũng có nhiều học chúng đệ tử. Người anh trưởng vì ở trong khu rừng thuộc tụ lạc Uruvelā (Ưu-lâu-tần-loa) nên gọi là Uruvelā-Kassapa, ông có năm trăm đệ tử. Vị kế dựng đạo tràng ở ven sông (nadī) nên gọi là Nadī-Kassapa, ông có ba trăm đệ tử. Người em út thì chọn sườn núi Gayā, thiết lập cơ sở học tu nên gọi Gayā-Kassapa, ông có hai trăm đệ tử. Uruvelā-Kassapa rất uy tín, được hai em hết lòng quy thuận; và chúng đệ tử, tín đồ sùng mộ như mộ vị thần! Từ khi họ đến đây, chưa được nửa năm mà quần chúng trong vùng, kể cả các thôn làng phụ cận thủ đô Rājagaha lũ lượt tìm đến để nghe giảng pháp và tổ chức nhiều cuộc tế lễ. Thế là hàng quán, lều trại, các dịch vụ liên hệ lễ nghi tôn giáo được dịp dựng lên lố nhố ven đường, trông đông vui, ồn ả, phức tạp. Đức Phật hỏi thăm đường, tìm đến am thất của đạo sĩ trưởng Uruvelā-Kassapa khi trời vừa tối. Đạo sĩ trưởng tuổi đã già nhưng trông quắc thước và rắn rỏi; ông quàng một tấm y da thú được vá bằng nhiều mảnh, râu lấm tấm bạc và bím tóc được cột lại suôn sẻ thả dài phía sau. Thấy một vị Minh Đức Triều Tâm Ảnh 417

sa-môn khí sắc sáng rực, dong mạo quý phái, cốt cách uy nghiêm, biết không phải là một đạo sĩ du phương tầm thường nên trong lòng vừa nể ngại, vừa kính mến, vừa nghĩ cách làm thế nào để tiếp đón cho lịch thiệp, trước khi chưa hiểu lý do! Đức Phật biểu tỏ phong cách của một bậc đạo sư nên chào hỏi lễ độ, vừa phải đối với một người lớn tuổi hơn. Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa ân cần chỉ cho chàng sa-môn trẻ tuổi rửa chân nơi ghè nước rồi mời vào liêu thất, bên cạnh đống lửa ấm để đàm đạo. Đã hơn canh giờ, ngồi trên hai tấm nệm cỏ, trong không gian ấm cúng và tịch lặng, câu chuyện vẫn còn tiếp diễn giữa hai bậc thức giả. Ba vị đệ tử lớn của đạo sĩ trưởng, ngồi hầu bên sau, cũng say sưa lắng nghe! Đức Phật khá ngạc nhiên về tầm kiến văn sâu rộng của vị đạo sĩ trưởng về ba tập Vệ-đà, về sáu phái trong truyền thống và một số giáo phái khác ngoài truyền thống vừa khai đàn lập thuyết mới đây! Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa lại càng ngạc nhiên hơn nữa về kiến thức thông tuệ, trí năng uyên bác của người trẻ tuổi: Những điều đạo sĩ biết thì ông ta cũng biết, mà lại biết sâu biết rộng hơn nữa kìa! Và còn biết bao nhiêu là kiến thức được rút ra từ cái kho kinh viện, hàn lâm vừa được giải mã qua cái ngôn ngữ trí năng, biện tài, người trẻ tuổi đã làm cho ông rợn ngợp! Mà dường như vị sa-môn kia còn chưa nói hết, còn tìm cách giữ thể diện cho ông trước mấy người đệ tử nữa! Vậy là, sau cuộc đàm đạo, ông bàng hoàng cả người, tâm và trí dường như mất hết khí lực. Ông vừa tiếp chuyện với một người có kiến thức bậc thầy! Thấy đã khuya, đức Phật xin cáo lui, nói rằng: - Phia bên bìa rừng, có một hỏa viện, nơi tế thần lửa, xin tôn giả cho phép tôi được tá túc ở đấy một đêm! Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa đáp rất thành thật: - Xin hiền giả cứ ở lại đây. Bên trong hỏa viện hiện có 418 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

một con rắn cực lớn (rồng), rất nguy hiểm, không ai dám vào. Mấy ngày hôm nay, chúng tôi phải làm lễ tế thần ở ngoài trời! Đức Phật mỉm cười, bảo là không sao, vì đã có cách làm cho rắn thần không thể làm hại được! Đạo sĩ trưởng đành phải chấp thuận nhưng cứ dặn đi dặn lại rất kỹ càng. Tiễn khách đi xong, đạo sĩ Uruvelā-Kassapa tọa thiền một lúc, nhưng ông đã không trú tâm được; nằm nghỉ nghiêng lưng một lát, tâm trí ông cứ mải lao xao: Cuộc đối thoại vừa rồi với đức Phật đã làm cho ông bối rối! Tự nghĩ. Người này không biết xuất thân từ đâu mà làm cho ta mười phần e ngại. Sự hiểu biết bấy nay của ta, cứ tưởng là trùm lấp thiên hạ. Hóa ra, tri thức của ta còn khá nhiều chỗ khuyết tật. Ngay kinh Vệ-đà, một số chương mục trong Rig-veda, Yaju-veda, Samā-veda, Attha-veda, chàng tuổi trẻ còn chỉ rõ cho ta những ý nghĩa nằm trong thánh ca ẩn tiềm những tư tưởng thâm uyên. Đáng thẹn nhất là những Mantra ở trong Samā-veda (gồm 1549 bài thánh ca, hiến tế thần Agni) mà ta thường sử dụng đọc tụng trong các buổi cầu nguyện, các buổi tế lễ lớn nhỏ là sở trường, sở đắc bấy lâu của ta, vị sa môn kia cũng chỉ ra những chỗ nghi là ngụy tạo hoặc trước tác thêu dệt nhằm mục đích lợi quyền thế tục của người đi sau, mà ta cũng không phản biện được, vì nó đúng quá! Ôi! Rồi nào là triết hệ Navāya, môn luận lý học phát nguyên từ đâu để cho sáng tổ Gotama lập thuyết? Người tuổi trẻ nói rằng, nó chỉ là sự kế thừa mấy ngàn năm trước của thời tiền Vệ-đà, muốn sử dụng phương pháp lý luận qua năm giai đoạn: Sự thực, nhân, đại tiền đề, tiểu tiền đề, kết như là công cụ chính đáng để mang đến sự lợi ích thực tiễn cho tri thức và tư tưởng hoạt dụng. Nhưng ngày nay thì sao? Ngày nay thì tiện ích của nó là để cho người ta đấu khẩu với nhau, chỉ trích những lỗi lầm lập thuyết của nhau, hạ bệ nhau để gây tiếng vang, tạo địa vị độc tôn trên luận trường! Và ngay Minh Đức Triều Tâm Ảnh 419

chính Navāya nguyên thủy, dù lý luận hay cách mấy, giá trị tri thức và tư tưởng có được xác lập thì để mà làm gì? Trái đất vẫn quay, tham sân si vẫn còn đấy, và sầu bi khổ ưu vẫn tồn tại hiện thực trong lòng người! Ồ, cái vị sa-môn ưu tú, đáng mến kia đã nói đúng quá! Còn triết hệ Vivesikā, thắng luận, người sáng lập là Kanada, người trẻ tuổi cũng chỉ ra được những sai lầm khá nghiêm trọng, nhất là cái cực vi nguyên tử và chân không, là hai yếu tố tạo nên vạn hữu. Người trẻ tuổi này đã nói rất dí dỏm rằng: Cái năng lực mù quáng, vô tri của một phần triệu hạt bụi cộng với cái chân không mà nó có thể tạo ra cuộc đàm đạo của chúng ta hôm nay nhỉ? Rồi khi không giải thích được sự trật tự của thế giới này, ông sáng tổ lại viện dẫn đến thượng đế siêu năng điều hành! Triết hệ Samkhyā, số luận, do Kapila lập thuyết, có thể nói là đặc đầy tri thức, chủ trương chấm dứt mọi đau khổ nhân sinh, rất ư là ngon lành; nhưng lý luận của ông ta lại rơi vào siêu hình mù mờ, duy tâm, duy vật, duy linh lẫn lộn với nhau. Tuy nhiên, hệ thống tư tưởng của ông rất uyên bác, có lẽ là uyên bác nhất trong các trào lưu triết học đương thời. Nhưng càng giải thích, càng thấy rõ cái māyā huyễn hóa; và rồi, con đường, lối thoát cũng chỉ biết hòa tan vào bản thể siêu hình, cái nhất thể thường tại, bất biến! Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa nhớ lại, chợt mỉm cười rồi hồi ức tiếp. Khi đề cập đến triết hệ Mīmaṃsā, nhĩ-mạn-sai, người trẻ tuổi đã khẳng định rằng: Jāmiṇī, vị giáo chủ đã không bàn đến triết lý vớ vẩn, chỉ chú trọng và tuân thủ nghiêm nhặt các hình thức tế lễ, cầu nguyện, bùa chú, bí thuật mà thôi! Điều này thì ông cũng biết rồi, nhưng vị

sa-môn này đã kết luận về học thuyết ấy rất ấn tượng: Nó không phải là một hệ tư tưởng. Nó chỉ phản kháng lý trí, đầu óc con người chật hẹp, giới hạn mà hay kiêu căng tự mãn; cái bầu tham dục, bản năng động vật vô độ của con người, không tự biết mà thường hay huênh hoang mở miệng là chân lý và thánh đức! 420 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Ông Jāmiṇī dạy như thế rồi khuyên chúng đồ tế lễ, tế lễ và cầu nguyện đi thôi! Còn hai triết hệ sau cùng là Yoga (Du- già) và Vedantā (Vệ-đàn-đà) thì người trẻ tuổi hẹn dịp khác, có lẽ là ngại đụng chạm đến một vài quan điểm tu tập của phái khổ hạnh bện tóc của ta! Vị sa-môn này thông minh, tế nhị và sâu sắc lắm! Tuy nhiên, vị sa-môn trí thức này cũng đã cùng với ta, mỉm cười cho cái bọn chủ trương vô hành kiến (Akiriyādiṭṭhi), vô nhân kiến (Ahetukadiṭṭhi), hư vô kiến (Natthikadiṭṭhi), hoặc ngụy biện, duy vật, vô thần ngây thơ và thô thiển đang nhan nhản khắp Rājagaha, Vesāli, Bārāṇasī... Mà thôi, dầu sao, ông ta cũng quá trẻ, còn ta thì đã đắc quả A-la-hán rồi, tranh luận làm gì, chấp kiến để làm gì! Về đến hỏa viện, khẽ đưa mắt nhìn vào bên trong, đức Phật thấy chính giữa thờ một vị thần biểu tượng với những họa tiết không rõ hình thù. Xung quanh và trước mặt hỏa thần là những chùm đèn, bó đèn to nhỏ đủ kiểu đủ dáng không biết bằng chất đốt gì mà cháy sáng nghi ngút. Nhiều cái kệ lớn và nhỏ, chưng nhiều loại quả phẩm còn tươi; những tấm vải sặc sỡ đủ màu, viết vẽ nguệch ngoạc bằng mực than các mẫu bùa chú, có lẽ ở trong Attha-veda, một loại mật ngữ, chơn ngôn gì đấy treo la liệt ở khắp nơi! Những chùm đèn, bó đèn hắt ra một khoảng sáng. Đức Phật cảm nhận mùi tanh từ trong các kệ thờ thoảng ra, chắc chú rắn lớn nằm trong đó cho ấm áp! Bình tĩnh như không, đức Phật xếp y ngoại làm bốn, trải ra giữa chỗ thoáng, ngồi xuống rồi trú định tâm từ. Một lát, quả nhiên, con rắn rất lớn bò ra, phun phè phè cái nọc đỏ hỏn về phía đức Phật, chưa thôi, nó lại còn phun lửa và khói mù mịt! Đức Phật vẫn ngồi yên, làn khí tâm từ như một bức tường thành pha-lê bao quanh ngài như một quả cầu, bất khả xâm phạm. Khói, lửa, nọc độc và sự hung tợn của rắn càng lúc càng yếu đi, nó thấy năng lực của nó bị Minh Đức Triều Tâm Ảnh 421

chìm hút vào chỗ rỗng không; và cơ thể nó càng lúc càng rã rời. Bây giờ đức Phật mới nói chuyện: - Này con! Trước đây do nghiệp ác nên con bị đọa làm thân súc sanh, tanh tưởi và dơ dáy. Mang thân súc sanh, thống khổ, đọa đày như thế mà con cũng không tự biết, lại còn sử dụng khói lửa, nọc độc muốn làm hại cả Như Lai nữa! Như Lai là một vị Phật, một vị Chánh Đẳng Giác, trên thế gian này, người, trời, phạm thiên, ma vương, chẳng ai có năng lực làm hại Như Lai được cả! Hãy quay đầu hướng thiện đi con, và hãy sống đời vô hại, Như Lai sẽ làm chứng cho! Rắn lặng lẽ gục đầu xuống, có vẻ quy phục, đức Phật đưa tay xoa đầu rắn, sử dụng thần thông, biến chú rắn lớn thành con rắn nhỏ, bỏ vào bình bát rồi ngài ngồi tịnh dưỡng trong an lạc của thiền định. Canh ba, đức Phật nằm nghiêng lưng một lát, sau đó ngồi quán căn duyên của đạo sĩ, ngài nở nụ tiếu sanh tâm lặng lẽ: Bụi cát trong mắt, trong tâm trí còn rất ít nên ông ta cứ tưởng mình đã đắc quả A-la-hán! Muốn hóa độ thầy trò họ, chỉ cần nhiếp phục Uruvelā-Kassapa là đủ, nhưng phải mất nhiều ngày, phải sử dụng khá nhiều sở tri, sở học, giáo pháp và cả thần thông! Sáng ngày, vừa bước ra khỏi hỏa viện, đức Phật thấy đạo sĩ Uruvelā-Kassapa và nhóm chúng đồ đứng đầy cả sân trước. Họ ái ngại, lo sợ ngài

đã bị rắn thần giết hại rồi! Khi thấy vị sa-môn trẻ vô sự, họ mỉm cười, thờ phào nhẹ nhõm! Đức Phật tỏ vẻ cảm kích: - Cảm ơn chư vị đã quan tâm! Chú rồng ấy khá hung dữ nhưng bây giờ đã hiền lành rồi, đã vô hại rồi! Chư vị hãy xem đây! Nói xong, đức Phật thò tay vào bình bát, bắt con rắn nhỏ bỏ xuống bên chân, thâu lại thần thông. Mọi người trố mắt nhìn. Con rắn nhỏ từ từ lớn ra, hoàn lại thân cũ, to bằng hai cột nhà, dài hơn cả năm đòn gánh, cúi đầu xuống và nằm 422 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

khoanh tròn lễ độ dưới chân đức Phật. Ngài nói với rắn: - Thôi! Quê nhà ở đâu thì con hãy trở về đấy, nơi này không phải chỗ của con. Sống đời vô hại thì kiếp sau thoát lốt súc sanh. Bây giờ hãy đi đi! Con rồng ngoan ngoãn lặng lẽ bò vào rừng, lát sau, mất hút. Mọi người nín thở chứng kiến sự việc hy hữu và thần lực kinh dị của vị sa-môn. Riêng đạo sĩ Uruvelā-Kassapa cũng cảm phục lắm, cũng tán thán không hết lời, nhưng trong bụng lại nghĩ: Dầu sao, người tuổi trẻ này cũng chưa đắc quả A-la-hán! Một vị Chánh Đẳng Giác, qua vô lượng ba-la-mật dày sâu, nếu hướng tâm thì việc gì cũng biết cả; nhưng ngài độ lượng, kham nhẫn và từ bi quyết sẽ đưa ông ta vào chánh pháp. Mặc dầu được đạo sĩ tha thiết mời thọ thực vào buổi trưa những đức Phật tìm cách từ chối, nói rằng, ngài chỉ muốn đi bát gieo duyên ở trong làng, sau đó xin được nghỉ ngơi ở khu rừng bên cạnh. Đúng như dự đoán của đức Phật, buổi trưa sau khi độ thực, đang đi kinh hành thì đạo sĩ Uruvelā-Kassapa tìm đến. Rồi họ ngồi đàm đạo dưới cội cây. Uruvelā-Kassapa nói: - Tối hôm qua, tôi biết là hiền giả có ngại ngùng cái gì đó, nên đã không đề cập hai triết hệ Yoga và Vedantā! Phải chăng hiền giả sợ đụng chạm đến pháp môn tu tập hiện nay của chúng tôi? Đức Phật im lặng. - Quả thật, chúng tôi thờ thần Agni, các thánh ca, tế ca đều được rút từ Attha-veda; nền tảng tư tưởng thì trung thành với Vedantā; còn lộ trình tu tập thì dựa theo tám giai đoạn của Yoga. Chúng tôi đã sống đời khổ hạnh theo từng cấp độ vừa phải, chỉ thọ nhận một chút ít cần thiết về y áo, thuốc men; chỗ ngủ nghỉ, ngồi nằm thì tự làm lấy; vật thực Minh Đức Triều Tâm Ảnh 423

thì đôi khi thọ nhận sự cúng dường khiêm tốn, đi trì bình khất thực là chính. Chúng tôi không đi đến chỗ giàu sang, vương giả. Chúng tôi không nhận bất kỳ tiền bạc, đất đai, ruộng vườn, gia súc của kẻ thế dâng cúng... Đức Phật vẫn im lặng. - Chúng tôi biết nguồn gốc của mọi đau khổ là do dục vọng. Vậy nên mỗi hành giả yogi phải khép mình nghiêm túc trong giới luật để tẩy uế thân khẩu ý. Có người giữ giới luật bậc thánh, ngoài bất tổn hại đến con kiến, cọng cỏ, còn triệt tiêu một phần, hai phần nhu cầu của thân xác, nhằm khống chế dục vọng hay triệt tiêu cả dục vọng. Một số khác, sử dụng một số thế hatha-yoga để cho khí huyết điều hòa, thân tâm mạnh khỏe; sau đó, chú trọng điều tức, theo dõi hơi thở, kiểm soát hơi thở, đến lúc, nếu cần, ngưng dứt luôn cả hơi thở. Cũng có thể, chúng tôi niệm “aum” để đi vào định, ly thoát mọi cảm giác, tư tưởng để đạt được trạng thái vong ngã, nếm thưởng hương vị giải thoát khi tiểu ngã hòa đồng, hợp nhất, nhất thể với đại ngã! Bây giờ, tôi với vũ trụ đã là một. Tôi đã làm xong những việc cần làm, thưa hiền giả! Đức Phật biết là đạo sĩ ám chỉ mình đã đắc quả A-la- hán, nên chỉ nhè nhẹ gật đầu: - Vâng! Tôi biết tôn giả có một đời sống tu hành nghiêm túc như thế. Tôi rất kính trọng! - Thế còn phương diện khác? Đức Phật nghĩ, bây giờ là phải thời nên nói: - Các phương diện khác thì còn cần phải bàn lại, thưa tôn

giả! Thứ nhất là tế thần lửa, thứ hai là giới luật của bậc thánh, thứ ba là định giải thoát, hòa đồng tiểu ngã vào đại ngã! - Hóa ra các điểm quan trọng như thế, kinh viện chính thống như thế mà còn cần phải bàn lại ư? Đạo sĩ chợt cất cao giọng, có vẻ ngạc nhiên lắm - Vậy xin hiền giả được cho nghe tôn ý? 424 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đức Phật vẫn điềm đạm, hỏi lại: - Tôn giả quan niệm như thế nào về lửa, rồi còn nghĩ rằng, lửa có thể giúp linh hồn được siêu thoát? Rồi đức Phật lắng nghe, rất chăm chú lắng nghe. Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa đã tuần tự nói, lửa là sự sống, nguyên ủy của sự sống, gốc nguồn của sự sống. Con người thường tự hào là khám phá ra lửa mà họ không biết rằng đức Brāhman đã cho thần Agni xuống trần gian, từ đó, con người mới dùng lửa để sưởi ấm, để thắp sáng, để nấu ăn, để nung chảy sắt thép làm vật dụng trong sinh hoạt, để đời sống càng sinh sôi nẩy nở, càng trở nên tiện nghi, văn minh. Lúc chết đi, thần Agni còn ưu ái thiêu cháy cái xác thân dơ uế, tẩy rửa mọi tội lỗi để đưa linh hồn trong sạch trở lại với thiên giới. Điều ấy là tín ngưỡng thiêng liêng có từ ngàn xưa, không phải là quan niệm của tôi, hiền giả phải rõ như thế! Đức Phật không thừa nhận cũng không phủ nhận, chỉ đưa ra tri kiến của mình: - Thưa, tôi biết rất rõ. Tuy nhiên, giả dụ như tôi nói rằng, không chỉ có lửa, mà đất, nước, gió cũng đều là nguyên ủy của sự sống, bản chất của vạn hữu cả! Lửa không thể tự có một mình, và lửa cũng không phải là cái duy nhất đầu tiên. Tôn giả hãy xem: hai thanh củi khô, chà xát lên nhau, sinh lửa; hai viên đá cứng đánh mãi vào nhau, sinh lửa. Nếu không có củi khô, không có viên đá, không có ý niệm của người tạo lửa thì không thể có lửa! Tôn giả hãy nhìn rộng, nhìn sâu, suy lý chút nữa xem, rồi ta sẽ rùng mình bởi mối nhân duyên chằng chịt của nó. Thanh củi kia cũng không tự có nếu không có rừng cây, nắng mưa, ngày đêm, sự hủy hoại của thời gian và sự nung nóng của mặt trời. Rừng cây từ đâu có, nếu nó không có đất, nước, lửa (sức nóng) và gió (sự rung chuyển, chuyển động). Còn viên đá kia cũng tương tự thế, nó là đất, là thời gian, là sức ép, sự vỡ ra của nham thạch, nó là xác động, thực vật cả triệu năm. Minh triết hơn: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 425

Trong hạt bụi, trong làn sương, trong giọt nước, trong đốm lửa, trong chiếc lá, trong cành hoa... chúng đều đầy đủ đất, nước, lửa, gió, thưa tôn giả, chúng lẫn trong nhau, tan trong nhau, hòa trong nhau nhưng yếu tố nào giữ nguyên cá biệt tính của yếu tố nấy. - Nhưng rõ ràng là lửa bốc lên và linh hồn của con người cũng được bốc lên bởi lửa! Đạo sĩ chăm chú hỏi. Đức Phật, mỉm cười: - Không chỉ lửa bốc lên mà đất, nước, gió gặp duyên bốc lên thì chúng cũng bốc lên! - Hiền giả nói sao nghe lạ kỳ! - Không lạ kỳ đâu, mà nó là sự thật. Hãy quan sát một làn khói mà xem! Trong làn lửa khói bốc lên ấy, có lẫn lộn bụi, tàn tro, ấy là đất! Trong ấy có sự chuyển động, rung động, ấy là gió! Trong ấy có hơi nước, bụi nước, ấy là nước! - Cái chuyện ấy rất lạ lùng mà đúng là như vậy - Đạo sĩ ngẫm ngợi một lát - Vậy thì cho xin được nghe về cá biệt tính của chúng? - Vâng! Đức Phật phân tích - Đất có đặc tính cứng và mềm, nó chiếm chỗ trong không gian; nước có đặc tính ướt và liên kết, làm cho dính liền các sắc tố lại với nhau; lửa có đặc tính nóng và lạnh làm nhuần nhuyễn mọi vật; gió có đặc tính rung động, chuyển động tạo sự lưu thông, vận động cho vạn hữu. Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa là bậc trí, nghe xong, nín lặng, nhưng cũng còn cố vớt vát bởi định tín sâu dày trong ông: - Cả một

nghìn năm trăm bốn mươi chín bài tế ca, thánh ca tế thần lửa đều có nội dung chung nhất, đấy là thần lửa đốt cháy tất thảy mọi dơ uế để cho linh hồn được siêu sanh, chẳng lẽ lại sai? Đức Phật mỉm cười: - Vậy thì tôn giả khổ hạnh diệt dục, giữ giới luật thượng, trung, hạ của bậc thánh, trang bị vững chắc tư tưởng 426 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Vedantā và niệm "aum" linh thánh để đạt giải thoát làm gì nhỉ? Chỉ cần "một mồi lửa" là xong ngay! Đạo sĩ rùng mình lạnh gáy. Trời đã chạng vạng tối, cả hai đứng dậy. Đạo sĩ cố ý mời đức Phật ngủ tại am thất của mình, nhưng ngài lại từ chối nữa, chỉ xin được tá túc tại hỏa viện như đêm trước. Một đêm lặng lẽ suy nghĩ, chắc đạo sĩ sẽ thấy nền tảng tu tập của mình đã bị lung lay! Đêm thứ hai, tại hỏa viện, như lệ thường, đức Phật trú an lạc về thiền, an lạc về quả. Khuya, Tứ đại thiên vương đến đảnh lễ Phật, nghe pháp, sau đó đứng hầu bốn góc, hào quang sáng rực xung quanh hỏa viện. Họ muốn đóng góp một chút uy lực, như là một công đức nhỏ bé để đức Phật dễ dàng thâu phục nhóm đạo sĩ tóc bện! Quả nhiên, cả rừng đạo sĩ lao xao, bàn tán; họ không biết ánh sáng kỳ lạ từ đâu có, lại ở từ hỏa viện tỏa ra, nơi vị sa-môn trẻ đang tạm cư! Trời vừa sáng, đạo sĩ Uruvelā- Kassapa cùng với những vị đệ tử lớn lại đến vấn an, tỏ vẻ thắc mắc hào quang đêm qua. Đức Phật nói thật: - Đấy là bốn ông trời bốn cõi xuống thăm, hỏi đạo, sau đó họ chơi trò trẻ con là hý lộng thần oai đấy mà! Họ thất kinh. Họ biết vị sa-môn này không nói dối. Tuy nhiên, đạo sĩ Uruvelā-Kassapa vẫn thản nhiên, tự nghĩ: Ông ta oai lực thật đấy, nhưng dẫu sao vẫn chưa đắc quả A-la- hán! Hôm ấy, đức Phật cũng không nhận lời mời ngọ trai, ngài lại đi khất thực trong làng, trưa về nơi một chiếc hồ bên sườn núi có phong cảnh rất đẹp để nghỉ ngơi. Đức Phật ở đâu cũng không thoát khỏi tầm mắt của đạo sĩ Uruvelā- Kassapa, ông ta lại tìm đến. Bây giờ, họ lại ngồi đàm đạo trên một tảng đá ven hồ có hoa sen, hoa súng. Đạo sĩ tiếp tục câu chuyện hôm qua: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 427

- Thú thật, đêm qua tôi trằn trọc mãi về chuyện lửa. Hiền giả nói rất đúng. Đức tin của tôi về thần Agni đã bị bào mòn, xơ cứng, bây giờ chỉ còn là vật chất, làm tôi liên tưởng đến ý nghĩa biểu tượng của triết học. Chợt nhớ lại hôm đầu tiên, hiền giả đã đặt vấn đề khả nghi của một số tế ca, thánh ca ở trong Attha-veda là ngụy tạo của các tế sư bà-la-môn do lợi quyền thế tục. Và tôi chợt hiểu. Khắp nơi nhan nhản bọn buôn thần bán thánh, hàng ngàn súc vật bị hy sinh một cách đau xót; tiền bạc, sản vật chạy vào túi bọn tà sư bóc lột nhân danh thần thánh, có thần thánh chở che! Ôi! Cái hiện thực trần trụi, duy vật và duy linh đánh tráo phương tiện thật là đáng khinh bỉ! Chúng sống vinh hoa dục lạc trên sự cuồng tín ngu dại của đám dân đen. Tôi đã rất thấm thía bài học này, xin cảm ơn hiền giả! Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa tỏ vẻ rất xúc động. Đức Phật ân cần nắm tay ông: - Tôi có may mắn đọc được một số kinh văn thời tiền Vệ-đà từ một ngôn ngữ cổ xưa. Tập tục thờ thần lửa ở đó như tri tạ các đấng thiêng liêng cho họ lửa để qua được các mùa đông băng giá khởi từ các giống dân miền bắc địa cầu. Một trong số các sắc tộc ấy có giống dân Aryan, không chỉ họ tràn xuống xứ sở chúng ta, mà còn tràn qua Hy Lạp, Ba Tư, Ả Rập. Trong cuộc thiên di và xáo trộn văn hóa và tín ngưỡng ấy, tục thờ thần lửa của Vệ-đà xen lẫn với Bái hỏa giáo của Ba Tư, tục thờ ma quỷ thánh thần của các tộc sơ khai làm cho chúng ta ngày nay không còn biết đâu chân đâu ngụy!

Chúng lại còn đẻ thêm bùa chú, bí thuật, pháp thuật, huyền thuật để giải ách trừ tà, tiêu nạn, tiêu bệnh, tiêu tật, tiêu chướng, tiêu tai, buôn may, bán đắt, con cháu sum suê, bổng lộc hoạnh tài; rồi tiểu tế, trung tế, đại tế; rồi tung hứng trên các điện đài linh thiêng! Không những tôn giả mà toàn thể châu Diêm-phù-đề bị đầu độc một cách tai hại! Hãy bước ra khỏi ngay cái đám mê hồn trận ma quỷ ấy thôi, thưa 428 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

tôn giả! Đạo sĩ xiết bao cảm kích! Chẳng có gì rõ ràng hơn thế nữa! Biết đầu óc của đạo sĩ với nhiều ý nghĩ đang lao xao, đức Phật dìu ông mấy bước đến cạnh mép hồ. - Tôn giả hãy nhìn xem! Đức Phật đưa tay chỉ - Những bông sen bông súng kia chúng đẹp dường bao! Chúng mọc từ bùn nhơ cả đấy, lại còn tỏa sắc hương, phụng hiến cho cảnh vật, cho nhân gian mà chẳng cần lợi quyền nào, một đền đáp nào, một nhân danh nào! Một cành sen, một nhụy sen, chúng gồm đủ đất nước lửa gió! Ồ, nói vậy cũng chưa đủ! Phải nói là hàm tàng ở trong, chúng có đầy đủ: Thiên hà, mặt trời, mặt trăng, các vì tinh tú, nắng mưa, ngày đêm, sáng chiều, quá khứ, hiện tại, vị lai, mây mù, khói sương, các từ, các lực giữa vạn hữu... cộng thêm cái thấy, cái suy nghĩ của tôi và tôn giả nữa! Thiếu một hạt bụi, một giọt sương, một ý niệm của chúng ta về chúng, chúng không hiện hữu! Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa rúng động cả toàn thân. Đức Phật biết, ngài nói: - Trời đã chiều rồi, tôn giả hãy về đi. Tối nay, tôi cũng xin nghỉ tại hỏa viện! Đêm thứ ba ở hỏa viện, Thiên chủ Sakka xuống đảnh lễ đức Phật, nghe pháp rồi lại đứng hầu trọn đêm. Hơn ai hết, nhờ thiên nhãn, Đế-Thích biết là bổn phận mình phải biểu tỏ uy lực để đức Đạo Sư nhiếp phục cho kỳ được đạo sĩ Uruvelā-Kassapa nên đã phóng hào quang sáng hơn, lớn rộng hơn hào quang của Tứ thiên vương cộng lại! Đêm ấy, cả khoảng rừng sáng rực, ánh sáng vừa trong vừa dịu làm cho cả mấy trăm đạo sĩ không ngủ được, họ thao thức bàn tán. Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa đăm đăm đưa mắt nhìn, quan sát rất kỹ, tự nghĩ: “Nếu hôm qua là Tứ đại thiên vương thì hôm nay, vị này oai lực còn lớn hơn nhiều. Vậy vị sa-môn trẻ, quý khách của ta, quả thật đã chứng được Minh Đức Triều Tâm Ảnh 429

cái gì chăng? Chiều hôm vừa rồi, cái hiểu biết của ông ta, quả thật là siêu đẳng, nếu là người thì ông ta học ở đâu? Hơn năm mươi năm học hỏi, tu tập, kiến thức của ta, đối với ông, chỉ như trò con trẻ!” Đạo sĩ thở dài. Sáng ngày, khi được hỏi, đức Phật bảo, đấy là oai lực của thiên chủ Sakka, chúa cõi trời Ba Mươi Ba như không có chuyện gì xảy ra. Sau đó, nhận lời mời trưa nay sẽ ghé am thất của đạo sĩ, nhưng ngài vẫn ôm bát ra đi. Dọc theo bờ bắc sông Nerañjarā, chừng một do-tuần, sát sườn núi có những cốc liêu của nhóm đạo sĩ, đều là đệ tử của đạo sĩ Uruvelā-Kassapa, nghe nói họ giữ giới luật bậc trung và khổ hạnh bậc trung! Đức Phật tìm một chỗ ngồi thuận lợi. Dưới sông, có khoảng chừng mươi đạo sĩ đang ngâm mình dưới nước lạnh, hai tay chắp lại và lâm râm cầu nguyện. Có lẽ họ ngâm mình từ hừng đông, khi mặt trời vừa rạng ở chân trời. Đức Phật khởi tâm bi mẫn, muốn cứu thoát họ ra khỏi sự hành hạ thân xác một cách vô ích như thế, nên cứ nhẫn nại ngồi chờ đến gần trưa! Khi họ lập cập, run rẩy bước lên bờ rồi quây quần bên đống lửa ấm, đức Phật bước lại rồi ngồi xuống một bên. Nhóm đạo sĩ này đã nghe danh tràn tai về vị sa-môn trẻ. Chính thầy họ đã tiếp đón như một thượng khách. Và suốt mấy đêm nay, họ chiêm ngưỡng ánh sáng hào quang linh thiêng tỏa ra nơi góc rừng hỏa viện. Để tỏ lòng kính trọng, họ dạt ra và chừa một chỗ

cho ngài. Đức Phật nói: - Tôi chỉ ghé thăm, và hơi tò mò không biết chư vị ngâm mình dưới nước như vậy là để làm gì? - Để tẩy uế tội lỗi! Một vị đáp - Chắc hiền giả cũng biết như vậy mà! - Quả thật là có biết nhưng chưa thật biết! Đức Phật mỉm cười - Vì rằng, trước đây tôi cũng đã từng tắm sông, nhưng cảm thấy tham sân, phiền não, khổ ưu ở trong lòng có rửa 430 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

sạch được chút nào đâu! Nhóm đạo sĩ đưa mắt nhìn nhau. Chợt có một vị nói: - Có lẽ là do hiền giả chưa cầu nguyện! - Chư vị cầu nguyện như thế nào? Họ đáp như thuộc bài: - Cầu nguyện các thượng đẳng thần Brāhmā, Vishnu hoặc các vị cao hơn như Rāma, Brāhman; nếu không thì chỉ cần đọc thánh âm "aum, aum" một cách chí thành và khẩn thiết! - Tôi hiểu! Đức Phật gật đầu - Vậy thì đến nay, chắc chư vị đã sạch hết tội lỗi rồi cả chứ? Nhìn họ cúi đầu và im lặng, đức Phật biết họ có đức tính thành thật, rất dễ khai hóa. - Này chư vị! Đức Phật tiện tay nắm một viên đá - Với viên đá này, tôi sẽ đặt lên mặt nước, và tôi nhờ chư vị cầu nguyện các vị thần thượng đẳng để cho viên đá này được nổi, không thể chìm nhé? Nói xong, đức Phật nhớm đứng dậy. Các vị đạo sĩ ngăn lại: - Hiền giả không cần phải thí nghiệm. Viên đá nặng, bỏ xuống nước là chìm, đấy là sự thật, chẳng có sự cầu nguyện nào có thể thay đổi được tính chất ấy. Các thượng đẳng thần không có liên hệ gì đến chuyện này! - Cũng vậy, này chư vị! Tội lỗi trong tâm chúng ta cũng như viên đá ấy, nó trọc, nó đục, nó nặng, mệnh chung, cái nặng ấy lôi chúng ta đi xuống các cảnh giới đau khổ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a-tu-la, chẳng có vị thần nào có khả năng làm cho tội lỗi chúng ta được nhẹ đi cả! - Hoàn toàn đúng! Một vị chợt nói lớn - Hèn gì bao nhiêu năm qua, cái nóng nảy, cái ngu si tham ăn tham ngủ của tôi có bớt được chút nào đâu! Đức Phật lại tiện tay cầm chiếc lá, với ánh mắt từ bi, với giọng nói hiền hòa: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 431

- Chiếc lá này, hoặc bông gòn hoặc dầu thắp cũng tương tự vậy! Bản chất nó nhẹ, sẽ nổi trên mặt nước. Cho dù một trăm đạo sĩ, một ngàn đạo sĩ, cầu nguyện trăm năm, cầu nguyện ngàn năm thì chúng cũng không thể chìm xuống mặt nước được, có phải thế không? Đức Phật đưa mắt có vẻ quan tâm, rồi nói tiếp với giọng lớn nhưng vẫn từ ái, ôn nhu - Sống trên cõi đời này, nếu ta có tâm hướng thiện, biết xa điều ác, biết làm việc lành thì tâm của ta sẽ không có hối hận, bứt rứt, ăn năn; do vậy sẽ trong sáng, thanh thản, nhẹ nhàng. Cái tâm trong sáng, thanh thản, nhẹ nhàng ấy, vì trong, vì thanh, vì nhẹ nên nó sẽ bay lên, đưa ta đến những cảnh giới an lành, mát mẻ: Cõi người và các cảnh trời là điều tất yếu thôi, đúng với định luật tự nhiên thôi, có phải vậy không chư vị? Dẫu có cả triệu đạo sĩ cầu nguyện cho ta đi xuống, ta cũng không thể đi xuống được, có phải thế chăng? - Hiểu rồi, thấy rồi! Ôi! Kỳ diệu làm sao là trí tuệ của hiền giả! Chúng tôi đã được vén lớp mây mù, đã có con mắt để nhìn thấy ánh sáng! Hạnh phúc làm sao! Xin vô cùng tri ân và xin được cúi đầu đảnh lễ gót chân bụi của đức Đạo Sư! Họ đồng quỳ sụp xuống, năm vóc sát đất. Khi họ ngửng đầu lên thì đức Phật đã không còn ở đấy nữa, ngài đã dùng thần thông, và đã có mặt ở vùng núi Himalaya đang ở trong sương mù và khí đá buốt lạnh. Chừng hơn tháng nữa, tuyết băng mới phủ dày những cánh rừng này nên một số trái cây lạ lùng vẫn còn tìm được. Đức Phật nhàn tản dạo bộ đến một gốc sung, trái chín ngọt như mật ong, chim dơi ăn xả đầy. Sau khi dùng vừa đủ no để thay đổi khẩu vị, đức Phật đi kiếm một số trái cây lạ, bỏ đầy bát, rồi ngài

cũng dùng thần thông, có mặt ngay ở am thất của đạo sĩ Uruvelā-Kassapa như lời hứa. Đạo sĩ ân cần nắm tay đức Phật mời vào chỗ ngồi đã 432 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

được soạn sẵn. Người đệ tử lớn dâng cho đức Phật một bát vật thực. Đức Phật thọ nhận xong, để bên chân, đưa bát trái cây của mình, rồi nói chuyện với đạo sĩ Uruvelā-Kassapa: - Tôi cũng có một ít trái cây, tôn giả hãy dùng thử cho vui! Nhìn trái cây có hình dáng và màu sắc lạ, đạo sĩ Uruvelā- Kassapa ngạc nhiên hỏi: - Mấy quốc độ xung quanh đây không có loại trái cây này! Hiền giả đi khất thực ở đâu? Rồi ngần ngừ một lát – Có phải ở Tuyết sơn chăng? Đức Phật mỉm cười rồi nhè nhẹ gật đầu. Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa tán thán: - Oai lực của hiền giả thật là kinh sợ! Đi và về Himalaya chỉ bằng cái nháy mắt! - Hơn cả nháy mắt nữa, bạch đức thầy khả kính! Một người chợt tiếp lời – Ngài sa-môn đây suốt cả buổi sáng đã nhẫn nại, từ bi thuyết pháp, dạy đạo cho chúng đệ tử ở bờ sông! Vừa tức khắc chia tay, chúng đệ tử cũng tức khắc đến đây, muốn kể chuyện lại với đức thầy nhưng ngài sa-môn đã hiển lộng thần oai, biến mất giữa hư không, lên khất thực tận Himalaya cách xa vạn trùng mây, lại về đây trước cả chúng đệ tử, có kỳ lạ không chứ? Đúng là thần thánh chứ không phải người nữa! Một lát, kẻ trước người sau tìm đến đông đủ. Họ lao xao một lúc rồi yên lặng. Đức Phật chỉ dùng một chút vật thực lấy lệ rồi tránh lên rừng để thầy trò họ nói chuyện với nhau cho tự nhiên. Đi kinh hành giữa rừng cây chừng nửa khắc, đức Phật ngồi lại nơi tảng đá ven đường mòn, nghĩ đến căn và duyên của đạo sĩ Uruvelā-Kassapa! Căn thì căn trí và tín, ta đã khơi mở cho ông một phần nào, nhưng duyên thì chưa đủ. Chính đời sống đạo đức, trong sạch của ông ta dễ phát sanh ảo tưởng mình đã đắc quả A-la-hán! “Ảo tưởng” ấy quá mạnh Minh Đức Triều Tâm Ảnh 433

thì khó đối trị! Trí có công năng vén mở. Tuệ soi sáng và cắt đứt. Chỉ khi nào ông ta có đủ tuệ minh, toàn vẹn vấn đề mới được giải quyết! Tuy nhiên, ta sẽ từ từ phân tích sự sai lầm trong quan niệm giới luật bậc thánh của ông, sự sai lầm trong định giải thoát của ông; ta phải phá vỡ cả hai triết hệ Yoga và Vedantā đã ăn sâu trong xương tủy vị đạo sư khả kính này! Thế rồi, cuộc đàm đạo buổi chiều, đức Phật bắt đầu quyền biến, rất nhu, được gọi là văn pháp: - Các hành giả Yogi thường có một trí thức khả kính, có một đời sống giới luật nghiêm túc, có một lộ trình tu tập mạch lạc, rõ ràng! Trong sáu phái truyền thống, nếu giữ lại một thì tôi chọn Yoga! Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa rất hồ hởi, nhưng dè dặt chưa biết vị sa-môn uyên bác, biện tài này sẽ dẫn đi đến đâu, chỉ hỏi: - Vậy còn Vedantā? Nó vừa là tập đại thành của Vedā và Upanishad, lai còn phát triển nó nữa? Cả một rừng tư tưởng! - Đúng vậy! Đức Phật gật đầu - Tuy cả rừng tư tưởng, nhưng chỉ cần tóm tắt trong ba chữ: Māyā, Atman (Atta), Brāhman là đủ! Đạo sĩ yên lặng hồi lâu rồi chợt gật đầu: “Đúng vậy! Thật là chính xác!” Đức Phật nói tiếp: - Yoga thu nhận rừng tư tưởng của Vedantā rồi lập ra tám con đường để dành cho nhiều căn cơ khác nhau mà chính tôn giả đã tiếp thu được ba trong tám con đường ấy! - Xin cho được nghe! - Một là Hattha-yoga, điều vận cơ bắp. Ban đầu là vậy, nhưng càng về sau lại muốn điều tức, vận khí, khai mở các huyệt đạo để hy vọng linh thông với bản ngã vũ trụ, có phải vậy không, thưa tôn giả? - Vâng! Đạo sĩ gật đầu – Tôi và một số đệ tử của tôi đã thực nghiệm con đường này! 434 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Hai là trầm tư về thượng đế, về bản thể siêu linh; và cũng nhờ nhất tâm nên đôi khi có ảo tưởng rất hiện thực: Mình và thượng đế đã là một rồi! - Con đường này chẳng khác bao nhiêu con đường chiêm ngưỡng và thờ phượng. Nếu chỉ trầm tư, tưởng tượng mà không có định thì chỉ là ảo tưởng và ảo giác! Tôi biết rất rõ! - Thứ ba là khổ hạnh, triệt tiêu nhu cầu thân xác! Tôn giả và chúng đệ tử chỉ áp dụng một nửa của khổ hạnh cực đoan này, có phải vậy chăng? - Đúng vậy! Đạo sĩ nhè nhẹ gật đầu – Chúng tôi chỉ thực hành một chừng mực nào đó để ngăn giữ nhưng ham muốn dục lạc! - Thứ tư là tọa thị bất động, giữ yên thân, khẩu (cùm chân, cột tay, tịnh khẩu) không cho nó có cơ hội tạo nghiệp; còn ý thì chịu đựng muỗi mòng, nắng mưa, sương gió... nhẫn nại tất cả ngoại cảnh trái ý, nghịch lòng (ngồi suốt đêm suốt ngày giữa trời nắng, gió, mưa, tuyết) - Đức Phật nói tiếp – Tôn giả không đi con đường này! Cả thứ năm là giảm thiểu hơi thở, nín thở (thở qua lỗ tai, qua lỗ chân lông) tôn giả khinh chê cách nín thở này! Thứ sáu là bế tỏa tất cả mọi giác quan, làm cho chúng mù đi, tê liệt đi, không còn khả năng khả ý, khả lạc các đối tượng ngoại giới, tôn giả đã không đi theo khổ hạnh cực đoan này! Thứ bảy là niệm các đề mục, niệm tên các vị thần, niệm “aum” linh thánh, chỉ chừng hai phần ba học trò của tôn giả là có chú niệm! Thứ tám là tịnh hóa nội tâm bằng các nấc thiền cổ truyền rồi thể nhập vào bản thể vũ trụ, atman hòa tan vào brāhman; và dường như ai ở đây cũng đang thực hành con đường này! - Đúng là có tám con đường ấy! Đạo sĩ nói – Và cũng chính xác là tôi đã đúc kết, cô đọng lại chỉ còn ba, là đủ! Hiền giả đã có tuệ tổng hợp và tuệ phân tích rất sắc bén, không ai bì được! Tuy nhiên, hiền giả hãy nói luôn những Minh Đức Triều Tâm Ảnh 435

điểm còn ngần ngại? - Vâng, tôi sẽ bắt đầu đây, thưa tôn giả - Đức Phật nói – Tôn giả đã đúc gom tất cả mọi loại khổ hạnh, tất cả mọi kỷ luật ép xác, kiểm soát thân, khẩu, ý bằng cái gọi là giới luật của bậc thánh qua ba cấp độ thượng, trung, hạ. Xin thưa rằng, cả ba cấp độ giới luật ấy có thể ngăn bớt nghiệp ác, làm cho ta có thể tốt hơn - chứ không thể trở thành bậc thánh được. Bậc thánh thứ nhất, mới vào dòng, cũng cần phải có tuệ giác để cắt đứt ba sợi dây ràng buộc là thân kiến, hoài nghi và giới cấm thủ! Giới luật của chư vị nếu cần cầu nghiêm túc, chính ý, chính tâm thì chỉ có khả năng đưa đến định, không thể phát sanh tuệ được, huống nữa, mọi hình thức tế tự, lễ nghi, tụng ca, tế ca, thánh ca, giới cấm của chư vị lại rơi vào giới cấm thủ, là một trong ba trở ngại ngăn chư vị bước vào dòng thì làm thế nào có định chơn chính, có tuệ chơn chính được! Còn nữa, ảo kiến về cái ngã, thân kiến và mọi hoài nghi về pháp, về con đường ở nơi tôn giả vẫn còn y nguyên, có nghĩa là chưa sợi dây nào bị cắt đứt cả! Đấy là sai lầm về cái gọi là giới luật bậc thánh của tôn giả! Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa nín lặng. Trời lạnh mà ông toát mồ hôi! Đức Phật biết cái gì xẩy ra trong tâm và trí của ông ta, nhưng ngài hẹn vào dịp khác. Đêm thứ tư tại hỏa viện, phạm thiên Sahampati xuống hầu thăm, đảnh lễ đức Phật; rồi dùng oai lực của mình làm cho hào quang vi diệu tỏa sáng cả một vùng trời. Hào quang này, của ai mà oai lực còn lớn hơn cả thiên chủ Sakka? Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa đã rúng động thật sự. Vị sa-môn này là ai, đã đắc quả bậc thánh nào, đã đắc quả A-la-hán chưa? Nếu không, tại sao ông ta chỉ ra từng sợi dây ràng buộc rõ ràng như thế? Cuộc đàm đạo vào buổi chiều lai được tiếp tục. - Giới luật của tôn giả là tốt, tâm định của tôn giả là tốt – 436 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đức Phật mở đầu - nhưng chúng trở nên sai lầm, sẽ không đưa đến giác ngộ, giải thoát là vì kinh điển, vì truyền thống; nói rõ hơn là sai lầm bởi Veda, Vedantā và Upanishad! Cái mà tôi đã tóm tắt từ hôm qua: Là māyā, atta, brāhman! - Xin cho được nghe! Đạo sĩ có vẻ thành khẩn - Điều này có thể làm bủn rủn kinh điển và làm cho các tượng thần toát mồ hôi. Nhưng gẫm lại, hiền giả chưa nói một câu nào, một lời nào để tôi có thể phản bác được, trái lại, đã khai thông cho tôi nhiều vấn đề lắm! - Xin cảm ơn tôn giả đã thật lòng - Đức Phật nói – Bây giờ chúng ta hãy tiếp tục về chuyện đất, nước, lửa, gió ngày hôm kia! Như vậy là một giọt nước cũng đầy đủ yếu tính của vũ trụ, một hạt bụi cũng hàm tàng vạn hữu ở bên trong! Một vật tự có, chúng ta không thể quan niệm được, có phải vậy không, thưa tôn giả? Đạo sĩ có vẻ ngần ngừ: - Vậy thì nguyên lý của trời đất, thực thể tuyệt đối Brāhman, không phải ngài đã tự có rồi sinh thành vạn hữu hay sao? - Brāhman là có thực nhưng không phải là thực thể tuyệt đối, ngài cũng chỉ là một chúng sanh! Hào quang đêm qua là oai lực của vị ấy, là Đại Brāhman Sahampati, bạn cũ của tôi từ thời đức Phật Kassapa, trùng họ với tôn giả đấy! Đạo sĩ sửng sốt một hồi rồi hỏi tiếp: - Vậy thì các vị thượng đẳng thần: Brāhmā - thần sáng tạo, Visṇu - thần bảo tồn và Śiva - thần hủy diệt cũng không có nữa hay sao? - Vẫn có đấy! Đức Phật mỉm cười – Nhưng không phải hiểu theo nghĩa tôn giáo, tín ngưỡng, hoàn toàn phải được hiểu theo nghĩa triết học! Khi mà hiểu theo nghĩa triết học thì thần sáng tạo chính là sự sinh khởi, thần bảo tồn chính là sự an trú, thần hủy diệt chính là sự tàn rụi, diệt mất. Ba giai đoạn sinh, trụ, diệt là định luật chung của vạn hữu, là cái gì Minh Đức Triều Tâm Ảnh 437

tất yếu! Một mầm cỏ, một chiếc lá, một nụ măng... cũng sinh, trụ và diệt! Một quả đất, một tinh cầu, một thiên hà... cũng sinh trụ và diệt! Nhưng chúng ta phải cảm ơn ân sủng của thượng đế đã cho thế gian thế giới các vị thần ấy! - Tại sao? Đạo sĩ chợt hỏi. - Vì nhờ các vị thần ấy mà đám cỏ sinh trưởng, lớn lên xanh biếc để cho trâu, bò, dê sinh sống, cho sữa đến mọi nhà. Nụ măng lớn lên thành tre, thành rừng tre để chúng ta làm nhà cửa, vật dụng sinh hoạt. Nhờ sinh, nhờ diệt của vạn hữu mà có thời gian, nắng mưa, ngày đêm, xuân hạ thu đông; núi sông và cả cơm bánh trần gian cho mọi người nữa... Vậy, sinh, trụ, diệt là định luật trường cửu, là luật tắc chi phối, tương tác để duyên sinh trùng trùng thế gian vạn tượng! Như thế, một vật tự có, tự tồn tại, tự sinh rồi sinh thành, sinh hóa muôn vật là cái gì không thể quan niệm được, có phải vậy không, thưa tôn giả? Im lặng một lát, đức Phật chỉ tay ra dòng sông: - Nước cuồn cuộn trôi chảy này, nó có từ đâu, tôn giả? Suốt bốn tháng nắng nóng, biết bao nhiêu lượng nước ở sông hồ, đất đai, cây cối bị mặt trời thiêu đốt; nước ấy bị diệt, bốc hơi thành khói, thành mây; mây ấy gặp lạnh, nó diệt, nó đông lại thành nước trở lại! Định luật sinh trụ diệt, như vậy là còn kéo theo sự luân hồi tất yếu của vạn hữu nữa, thưa tôn giả! - Nó tất yếu, tất nó là định mệnh, vậy chúng ta không thể thoát ra? Đạo sĩ hỏi, đăm chiêu. - Ta không cần thoát ra - Đức Phật nói – Sinh diệt và luân hồi của vạn hữu là sự vận hành tự nhiên của pháp giới, nó không đưa đến dukkha; chính sự sinh diệt, luân hồi của tư tưởng, của tâm niệm chúng ta mới biến thế giới ấy thành māyā, thành dukkha rồi trở thành vấn đề attā, brāhman của Vedantā đấy, thưa tôn giả! Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa bàng hoàng. Có cái gì như lóe 438 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật

sáng. Ông định cất tiếng hỏi nhưng đức Phật đã đứng dậy, ngài nói: - Chính tôn giả phải tự tìm kiếm câu trả lời! Đêm đó, hỏa viện bốc cháy, không biết lý do tại sao. Mọi người tỏ ý thương xót vị sa-môn có nhiều oai lực. Trong nhóm đạo sĩ khổ hạnh ngâm mình dưới nước, có người bật khóc. Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa hớt hải cho người chữa lửa và tìm kiếm thử thi hài của người tuổi trẻ đáng kính, nhưng tìm hoài không thấy. Có người thấy bóng dáng của đức Phật trên rừng, ngài có nhắn lại là ngài vô sự, khỏi lo cho ngài; và hôm nay ngài sẽ đi khất thực ở một miền xa. Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa thở phào, chợt một ý nghĩ lóe lên trong ông: “Hôm nay là ngày tế lễ lớn của đạo thần lửa. Các tín đồ khắp nơi, không những quanh vùng mà cả Māgadha và Aṅgā cũng sẽ đổ xô về đây! Ta lại còn có buổi giảng pháp. Mấy hôm nay ta cảm thấy lo ngại, một là do ta đã thấy được việc tế thần lửa là vô ích; hai là kiến thức của ta rất giới hạn, nhiều khuyết lõm, ông ta sẽ cười chê! Vậy, có lẽ vị sa-môn ngại ta cấn cái, khó xử nên đã tìm cách tránh đi? Ông ta quả thật đã đọc được sự khó xử của ta! Chắc chắn ông ta đã đắc tha tâm thông, và lối xử sự ấy tế nhị vô cùng vậy!” Hôm ấy, đức Phật đi trì bình khất thực ở Bắc cu-lu châu, nghỉ ngơi tại ao lưu ly Anotatta, phạm vi lãnh thổ của Tứ đại thiên vương, suy nghĩ đến lộ trình hoằng hóa sắp tới, cần nhiều phương tiện trí như thế nào. Riêng đạo sĩ già thì tâm trí đã sắp chín muồi, chỉ cần một vài tác động nữa là sẽ nhiếp phục được; và cả ba anh em cùng với giáo chung của họ là lực lượng quan trọng cho chánh pháp, cho sự phát triển mai hậu. Nghĩ thế xong, đức Phật sử dụng thần thông bay qua đảo Sư Tử. Và tại Đại long lâm viên (Mahānāga), ngài đã hoá độ cho rất nhiều Dạ-xoa thọ trì quy giới. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 439

Cuộc tế lễ hằng năm với hằng ngàn tín đồ, với lễ vật, lễ phẩm cao như núi của đạo thần lửa chấm dứt, trời mưa tầm tã, gió bão dữ dội, nước sông dâng lên rất nhanh, tràn bờ, ngập lụt cả mấy cánh đồng. Một số cốc liêu của các đạo sĩ ở gần bờ bị nước cuốn trôi; một số khác thì xiêu vẹo, sụp đổ. Đức Phật ở trong một hang đá suốt hai ngày, ngài không ăn, chỉ ngồi hưởng lạc về thiền, lạc về quả. Mưa bão dứt, đức Phật đi quanh một vòng, thăm các thôn làng, thấy họ không hư hại gì nhiều, biết họ đã quen với bão lũ, biết họ đã chuẩn bị trong khi thời tiết thay đổi đột ngột cuối mùa. Các đạo sĩ thì có vẻ tự tại, ai dựng lại am cốc thì dựng, ai không dựng lại thì thôi. Đức Phật ghé thăm đạo sĩ Uruvelā-Kassapa khi trời đã chiều tối. Am thất của ông, chúng đệ tử đã sửa sang lại. Đạo sĩ ngắm nhìn phong thái tự tại và sắc mặt quang rạng của đức Phật, ngạc nhiên hỏi: - Hiền giả đi đâu mấy hôm nay, ai cũng lo lắng cho ngài cả! Mà sao trông hiền giả như từ ở cõi trời nào mà trở về? - Một bữa, tôi vui chân đi khất thực ở Bắc cu-lu châu, nghỉ ở ao trời Anotatta; qua chơi đảo Sư Tử; còn hai hôm tôi ở trong hang đá gần đây thôi! Đạo sĩ mời vào chỗ ngồi đã được soạn sẵn, bắt đầu vấn đạo: - Tôi đã thấy rõ sự vô ích của việc tế thần lửa, tôi đã thấy sự giới hạn của các giới luật và khổ hạnh đang thọ trì, tôi cũng đã nhìn ra ý nghĩa triết học của các thượng đẳng thần, sự sinh diệt và luân hồi tất yếu của vạn hữu; nhưng mà những từ māyā, dukkha, atta, brāhman liên hệ với nhau như thế nào, quả thật là tôi chưa nắm vững! Đức Phật biết đây là cuộc đàm đạo cuối cùng để đưa đạo sĩ vào dòng chánh pháp nên ngài chuyển lên một cung bậc thang âm vi diệu: - Này tôn giả! Hỏa thịnh cục bộ ở một nơi, làm cho hỏa 440 Một Cuộc Đời

viện bốc cháy! Phong và thủy thịnh ở một miền, làm cho bão lụt xẩy ra. Trong tứ đại của đất trời, nếu chúng bất hòa là sinh ra nạn đất, nạn nước, nạn gió, nạn lửa, điều đó thì chắc tôn giả đã thấu hiểu rồi! Con người cũng tương tợ vậy. Nếu tổng cộng có một ngàn một trăm hai mươi thứ bệnh như Veda nói thì trong đó có một ngàn bệnh là do đất thịnh, nước thịnh, lửa thịnh, gió thịnh. Số còn lại là do bệnh nghiệp, nghiệp do từ kiếp trước còn dư sót. Như vậy là già, bệnh, tử của chúng sanh muôn loài là định luật tự nhiên của pháp giới, không loại trừ một ai, một vi sinh vật, một chúng sanh nào trong ba cõi, bốn loài dù là một phạm thiên, một đại Brāhman! Tôn giả hãy chiêm nghiệm xem tôi nói thế có đúng với sự thật không? - Thưa, hoàn toàn đúng với chân lý! - Như thế, vấn đề đã được giới hạn lại, chỉ còn bệnh nghiệp! Nghiệp ở nơi thân thì có từ thân khẩu. Thân ác hạnh, khẩu ác hạnh thì bệnh tật, ốm đau, ngũ quan khuyết tật, yểu thọ, chết dữ; thân thiện hạnh, khẩu thiện hạnh thì thiểu bệnh, thiểu tật, mạnh khỏe, ngũ quan kiện toàn, tốt đẹp và trường thọ! Vậy muốn tu tập thì phải sử dụng ngữ, nghiệp, mạng thanh tịnh; nói cách khác là phải giữ gìn, thu thúc thân khẩu và trì bình khất thực nuôi mạng chân chánh, có một đời sống thiểu dục, tri túc là đủ, chứ cần gì khổ hạnh này, khổ hạnh kia, có phải vậy không tôn giả? - Đúng vậy, có một đời sống chừng mực, tiết độ trong tứ sự thì nó không những hỗ trợ cho ngữ nghiệp mạng trở nên trong lành, thiện lương, cao cả, phạm hạnh, mà còn làm cho khí huyết lưu thông, tứ đại điều hòa, an ổn. Tôi cũng từng biết như thế và từng sống như thế mấy chục năm nay, thưa hiền giả! - Vậy vấn đề còn lại của chúng ta là bệnh tâm, là sầu bi khổ ưu não, cái mà tôi gọi là dukkha đấy, thưa tôn giả! - Cái mà Vedantā nói là māyā thì nó có liên quan gì đến Minh Đức Triều Tâm Ảnh 441

dukkha? - Thế giới vạn hữu xung quanh ta, vũ trụ, trăng sao, núi sông, xuân hạ thu đông, nắng mưa, ngày đêm, muôn đời vẫn vậy, nó luôn bất toàn, không có thực tính, rỗng không, vô thường biến dịch! Con người vì không thấy rõ như thực ấy, do vô minh, do khát vọng, do dục vọng tầm cầu nên cứ muốn đi tìm cái đại toàn, cái bản thể tự tại, cái nhất nguyên tuyệt đối, cái chân ngã thường trụ, cái chân thường bất diệt nên đã biến cái thế giới như thực ấy thành māyā, thành dukkha! Đây là nói đến các tôn giáo, tín ngưỡng trên châu Diêm-phù-đề, nói đến những sứ giả tâm linh, những hành giả lên đường hướng thiện và hướng thượng! Riêng đối với chúng sanh thấp thỏi, hạ liệt, do muốn thỏa mãn các dục nên đã chạy bắt những lý tưởng, những ước mơ sái với định luật, nhân quả nghiệp báo; tìm kiếm danh vọng, địa vị, quyền lực, lợi dưỡng sái với định luật nhân quả nghiệp báo rồi tạo nên muôn trùng khổ đau tại thế, lôi kéo theo chiến tranh, máu lửa, hận thù, thủ đoạn, giật giành, gian xảo, oan trái, lầm than, đố kỵ, ganh ghét, phản bội, bạc tình, vong ân bội nghĩa... - Tôi hiểu rồi, tôi hiểu rồi hiền giả! Đạo sĩ Uruvelā- Kassapa gật đầu liên tục - Chúng muốn biến thế gian bên ngoài sao cho hợp với bầu vô minh và dục vọng vô độ của chúng, nên cái như thực, định luật tự nhiên của nhiên giới, chợt trở thành māyā huyễn hóa, phản ánh thành dukkha ở bên trong, cái mà hiền giả gọi là bệnh tâm: Sầu bi khổ ưu não! - Chính thị! Đức Phật rất hoan hỷ sự lãnh hội của đạo sĩ, nói tiếp – Cái hoa đẹp, muốn nó thường tồn, đẹp mãi; muốn không được trở thành dukkha! Tuổi trẻ thanh xuân chóng qua, tiếc rẻ; đã già rồi

mà vẫn còn muốn trẻ, muốn đẹp mãi; muốn không được trở thành dukkha! Một lý tưởng, một ước mơ, một hoàn cảnh, một hiện tượng từ lục căn với lục trần 442 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

tương quan phát sanh nó đưa đến bất như ý, bất toại nguyện cũng đều là thuộc tính của dukkha cả! Và gốc nguồn của tất thảy dukkha chính là ngũ uẩn, chính là chấp thủ ngũ uẩn; nghĩa là chấp thủ sai lầm sắc thân, chấp thủ sai lầm cảm thọ, chấp thủ sai lầm tâm hành, chấp thủ sai lầm về thức tri! Và thế rồi, đức Phật cặn kẽ, tận tình bảo đạo sĩ nhắm mắt lại, quán chiếu nội tâm, lắng nghe thử sự trôi chảy, sinh, trụ, diệt của mỗi sắc, của mỗi cảm thọ, của mỗi tri giác, của mỗi trạng thái tâm lý, của mỗi thức tri! Rồi đức Phật tự để cho đạo sĩ thấy rõ rằng: Thân và tâm chúng vận hành tương quan, tác động duyên khởi; mỗi cảm thọ, mỗi tri giác, mỗi tâm lý, mỗi thức tri đều trôi chảy liên lỉ, kế tiếp nhau như những giọt nước kế tục tạo cho ta ảo giác có một dòng sông! Ở đó không có một thực tính, một tự thể, một ngã tính nào cả! Vì vô thường nên vô ngã, đấy là sự thực có thể chứng nghiệm ngay chính trong lòng mình, chứ không phải cạn cợt trên bề mặt của nhận thức! Ai thấy rõ vô thường vô ngã thì bước ra khỏi thế giới māyā, chấm dứt dukkha, nghĩa là chấm dứt toàn bộ phiền não, khổ đau trên đời này! Đạo sĩ Uruvelā-Kassapa chợt mỉm cười: - Quả thật chẳng có cái ngã tính nào ở nơi thân tâm này; cho đến sự tập hợp của sắc thọ tưởng hành thức nó cũng trôi chảy trong dòng trôi chảy, sinh diệt, tương quan, tương tác; có cái này thì có cái kia, không có cái này thì không có cái kia, chẳng có đâu là cái chủ tể, cái yoni như trong thức giác Upanishad đã nói! Chẳng có một linh hồn, một tiểu ngã (atta) nào tồn tại, thưa hiền giả! Đức Phật mỉm cười: - Vậy còn đức Brāhman chí tôn, đấng hóa sinh muôn loài? Cấp độ cuối cùng của thiền định là hòa tan tiểu ngã vào đại ngã thì sao nhỉ? - Tiểu ngã không thực hữu, không tự tính còn đại ngã Minh Đức Triều Tâm Ảnh 443

chính là các luật tắc của vũ trụ, hòa tan vào đấy mà làm gì! Thưa hiền giả, vấn đề còn lại là dukkha, là sầu bi khổ ưu não mà thôi! - Hãy nhìn xem, hãy quán chiếu mà xem! Khi tuệ như thực - chánh kiến, chánh tư duy - nhìn ngắm sắc thọ tưởng hành thức như thực, đừng cho uẩn nào chồng chất lên đấy cả thì sầu bi khổ ưu não có có mặt không, tôn giả? - Thưa không! Đạo sĩ đáp – Nhưng nếu chúng có mặt? - Hãy dùng chánh niệm, chánh định ghi nhận chúng, nó sẽ yên lặng, sầu bi khổ ưu não sẽ không quấy nhiễu nữa; và sau đó sẽ phát sanh kiến và tư duy chơn chánh. Định như thực năng sinh tuệ như thực là vậy! Thế là đức Phật đã giảng nói Tứ Diệu Đế theo kiểu khác, ban đầu là tháo gỡ những tri kiến cũ, sau đó là hé lộ cho đạo sĩ thấy rõ dukkha, nguyên nhân của dukkha, cuối cùng là phô bày đạo lộ Bát chánh một cách rất thiện xảo vậy. Tâm, tuệ bừng sáng, vô minh diệt, minh hiện, đạo sĩ Uruvelā-Kassapa như thức tỉnh sau một triệu kiếp đặc đầy hư vô, chỉ trong mấy sát-na, ông đắc luôn quả vị A-la-hán và các thần thông; ông quỳ năm vóc sát đất, đảnh lễ đức Phật với sự tri ân dạt dào: - Với kiến thức siêu quần bạt tụy, với biện giải minh nhiên vô ngại, với trí tuệ quảng bác vô tỉ, với thần thông vô biên siêu thế, ngài đúng là một vị Phật, một đức Như Lai Thế Tôn, một bậc Chánh Đẳng Giác muôn triệu năm mới có một lần! Đệ tử bây giờ mới biết rõ, thấy rõ như vậy! Xin đức Thế Tôn cho đệ tử được sám hối bởi những mạo phạm vô ý hoặc do ngu si không thấy, không biết trước đây! Đức Phật cứ để tự nhiên cho đạo sĩ

Uruvelā-Kassapa quỳ lạy; ngài mỉm nụ tiếu sinh tâm rồi sử dụng liên tiếp ba loại hào quang để nhiếp phục luôn hội chúng quanh đây. Đầu tiên là hào quang sáng dịu, thanh trong như phạm thiên Sahampati nhưng lớn rộng hơn nhiều, bao trùm cả khu rừng. 444 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Tiếp theo, hào quang kia chợt chuyển màu, lung linh sáu sắc, chập chờn chuyển động, uốn lượn như sáu con giao long. Cuối cùng, hào quang thu nhỏ lại dần dần, rút lui về am thất, bao tròn xung quanh ngài như một quả cầu pha-lê rồi nằm yên mãi như thế. - Này Kassapa-Uruvelā! Như Lai là Phật, là bậc Chánh Đẳng Giác, điều đó ông đã biết rồi; và ông cũng đã là một vị A-la-hán có thần thông! Vậy thì hãy hướng tâm để biết một số kiếp trước đây của Như Lai, biết về cuộc đời và hành trạng của Như Lai trong kiếp này, sau này sẽ có lợi cho giáo pháp trên đường hoằng hóa! Vâng mệnh, đạo sĩ bèn hướng tâm (đức Phật hỗ trợ thêm năng lực) quả là thấy rõ từ thời đức Phật Dīpaṅkara, đạo sĩ Sumedha được thọ ký ra sao, tu tập công hạnh ba-la-mật trải qua hai mươi bốn vị Chánh Đẳng Giác thế nào. Kiếp cuối cùng làm người với năm đại thí, lên cõi trời Tusita, giáng sanh cõi người làm thái tử con vua Suddhodana, hoàng hậu Mahāmāyā. Lớn lên, sở học, sở tài, kết hôn với công chúa Yasodharā, hài nhi mới sinh Rāhula, xuất gia tầm đạo, sáu năm khổ hạnh rồi giác ngộ giải thoát nhờ pháp hành trung đạo tại cội cây Assattha bên kia bờ nam con sông Nerañjarā; thứ đến, suốt bốn mươi chín ngày ngài không ăn, quanh quẩn bên cội Bodhirukha để hoàn thiện giáo pháp, phạm thiên Sahampati thỉnh ngài lên đường chuyển pháp, độ cho năm bạn đồng tu Koṇḍañña, Yasa cùng năm mươi lăm thân hữu tại Lộc Uyển... mỗi mỗi đều hiện rõ như trong lòng bàn tay của ông! Thấy xong, đạo sĩ Uruvelā-Kassapa xin xuất gia tỳ- khưu. Đức Phật bảo ông đọc ba lần Tam quy như là nghi thức, sau đó nói rằng, ông đã là một vị tỳ-khưu chơn chính, giáo pháp trong tâm ông đã có đủ, hãy sống đời phạm hạnh thiêng liêng để đem đến hạnh phúc cho chư thiên và loài người! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 445

Khi đức Phật và vị tân A-la-hán bước ra hiên thì đèn đuốc sáng rực cả một rừng, mấy trăm đạo sĩ đứng ngồi lố nhố. Chính oai lực thần thông phóng ba loại hào quang của đức Phật đã hấp dẫn họ đến đây. Ba vị đệ tử lớn còn kể thầm cho họ nghe rằng, thầy của họ, hôm nay mới biết vị sa-môn kia là một vị Phật, một vị Chánh Đẳng Giác; thầy đã quỳ lạy sát chân ngài, xin quy y, thọ tỳ-khưu giới, xưng mình là đệ tử... Và dường như không ai ngạc nhiên cả: Người mà Tứ đại thiên vương, Đế-thích thiên chủ, Đại phạm thiên xuống hầu suốt đêm thì nhất định là bậc tối cao hơn rồi! Hơn nữa, từ lâu, họ kính ngưỡng, xem thầy họ như vị thần; thầy họ mà cải giáo theo thì dĩ nhiên việc làm ấy là đúng rồi! Biết ý thầy và trò họ sẽ còn nói chuyện với nhau, đức Phật đi lên hang đá nghỉ đêm. Trưa, khất thực ở một làng xa, độ ngọ xong, đức Phật xuống am thất của đạo sĩ, ông ta cho biết là đồ chúng đã sẵn sàng, đã chuẩn bị quy y và thọ giới tỳ-khưu theo chánh pháp. Đức Phật tỏ vẻ khen ngợi rồi bàn với đạo sĩ về việc cạo sạch râu tóc và chuẩn bị y bát cho hội chúng; làm thế nào để chư vị tỳ-khưu sơ tu toát ra một tăng tướng trang nghiêm, thanh tịnh, biểu tượng trung đạo chứ không thể để họ lôi thôi, lếch thếch như những hình ảnh các đạo sĩ khổ hạnh trước đây! Tôn giả Uruvelā-Kassapa nói: - Đệ tử hiểu và đã chuẩn bị một phần theo tinh thần mà đức Thế Tôn vừa giáo giới. Trong cuộc lễ tế thần vừa rồi, mấy ngàn giáo đồ dâng cúng lễ phẩm,

trong đó có khá nhiều vải dành cho hội chúng vào mùa rét lạnh sắp tới. Đệ tử đã cho chia phần, cho nhuộm màu vàng hoại sắc giống như chín mươi vị A-la-hán đang đi hoằng hóa bốn phương vậy! Đức Phật gật đầu: - Tốt, ông rất chu đáo, đã biết được ý của Như Lai; vậy lúc nào xong xuôi, hãy cho tụ hội một nơi rộng rãi, thoáng đãng, Như Lai sẽ làm lễ thọ giới cho họ! 446 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Thế là một cuộc thay đổi vĩ đại, một sự chuyển hóa vĩ đại, một cuộc thọ giới tỳ-khưu vĩ đại xẩy ra ở bờ bắc sông Nerañjarā: Năm trăm đạo sĩ râu tóc sạch sẽ, mặc y màu vàng hoại sắc được đức Phật cho làm lễ xuất gia tỳ-khưu. Họ đồng quỳ xuống bên sau tân tỳ-khưu Uruvelā-Kassapa đọc ba lần câu Tam quy vang động cả một vùng sông nước, khí thế bốc chín tầng mây: "-Buddhaṃ saranaṃ gacchāmi. Dhammaṃ saranaṃ gacchāmi. Saṅghaṃ saranaṃ gacchāmi". (Đệ tử xin được trở về nương tựa nơi đức Phật. Đệ tử xin được trở về nương tựa nơi đức Pháp. Đệ tử xin được trở về nương tựa nơi đức Tăng). Chỉ có đức Phật và Uruvelā-Kassapa mới nghe thấy được chư thiên trong vùng hoan hỷ ca ngợi và tung rải hoa trời phất phới... Đức Phật bàn với Uruvelā-Kassapa lựa chọn chừng vài mươi tỳ-khưu có trình độ để ngài giảng những giáo pháp căn bản, những hành trì căn bản cũng như những luật nghi cần thiết của đời sống sa-môn hạnh. Hội chúng tuân lệnh răm rắp. Uruvelā-Kassapa và ba người đệ tử trưởng quả là những người có khả năng lãnh đạo và khả năng tổ chức. Họ đã tự động chia nhóm, phân tổ rồi truyền đạt có hiệu quả những lời dạy của đức Phật về đời sống trung đạo, hướng đến giác ngộ, giải thoát như thế nào. Đạo tràng của đạo sĩ Nadī-Kassapa và đồ chúng ở về phía hạ lưu, một hôm trông thấy những chùm tóc bện, y áo bằng vỏ cây, da thú, một số vật dụng tế thần lửa trôi bồng bềnh trên sông - tưởng đạo tràng của ông anh của mình gặp nạn nên hối hả, bươn bả lên xem. Ngạc nhiên xiết bao: Cả rừng người đều đã đổi khác! Cuộc đàm đạo sau đó xẩy ra giữa hai anh em, và Nadī-Kassapa cùng ba trăm chúng đệ tử đồng thuận cải giáo. Ông em thứ ba là Gayā-Kassapa cùng với hai trăm đồ chúng, sự việc cũng tương tợ như thế. Vậy là Minh Đức Triều Tâm Ảnh 447

chỉ sau mấy hôm, đức Phật đã nhiếp hóa trọn vẹn ba anh em nhà Kassapa và một ngàn đồ chúng của họ trở thành một ngàn lẻ ba vị tỳ-khưu! Hôm kia, dẫn đầu là đức Phật, ba anh em Kassapa, sau đó là một ngàn vị tỳ-khưu mặc y màu lõi mít lẫn lộn với màu vàng đất, râu tóc sạch sẽ, thứ tự, trang nghiêm tản mạn khắp các thôn làng để trì bình khất thực. Hình ảnh ấy tạo một ấn tượng rất mạnh, rất đẹp trong lòng quần chúng. Trưa, tất cả thanh tịnh, lặng lẽ ngồi độ thực tại vùng đồi Gayāsīsa (Tượng Đầu sơn). Hôm ấy, trời trong, mây nhẹ, đức Phật lựa ngồi trên một tảng đá cao có thể bao quát hội chúng, có ba anh em Kassapa ngồi hầu bên cạnh, ngài đã hiển uy sư vương để thuyết pháp với âm giọng trầm hùng như tiếng hải triều, như sấm gióng giữa trời mưa: - Nầy các thầy tỳ-khưu! Các thầy có thấy chăng, tất cả đều đang bị bốc cháy, tất cả đều đang bị thiêu đốt! Cái gì đang bị thiêu đốt, cái gì đang bị bốc cháy, các thầy có biết không? Hãy nghe đây! Mắt đang nằm trong lửa, mắt đang bị bốc cháy! Tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều đang nằm trong lửa, chúng cũng bị bốc cháy! Nghĩa là cả sáu loại giác quan đều đang bị bốc cháy! Các đối tượng của chúng là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đang nằm trong lửa, cũng bị bốc cháy! Rồi cái thấy, cái nghe, cái ngửi, cái nếm, cái xúc chạm,

cái suy nghĩ đang nằm trong lửa, cũng bị bốc cháy! Lục căn, lục trần, lục thức đều ở trong lửa, đều đang bị thiêu đốt và bốc cháy! Vậy thì lửa ấy ở đâu, do từ đâu có? Nầy các thầy tỳ-khưu! Chúng bị bốc cháy bởi lửa tham dục, lửa sân hận, lửa si mê; rồi chúng bốc cháy theo với sinh, già, bệnh, chết, đau thương, phiền muộn, ta thán, âu sầu, lo lắng, sợ hãi, ưu não, thất vọng và tuyệt vọng! Nầy các thầy tỳ-khưu! Tất cả mọi cảm thọ đều đang bị bốc cháy! Các cảm thọ đi qua mắt, qua tai, qua mũi, qua 448 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

lưỡi, qua thân, qua ý cũng đều bị bốc cháy. Dù là cảm thọ lạc, cảm thọ khổ hay cảm thọ xả, chúng cũng đang bị bốc cháy! Lửa cháy bởi đâu? Cũng tương tợ vậy! Chúng bốc cháy bởi lửa tham dục, lửa sân hận, lửa si mê; rồi chúng bốc cháy theo với sinh, già, bệnh, chết, đau thương, phiền muộn, ta thán, âu sầu, lo lắng, sợ hãi, ưu não, thất vọng và tuyệt vọng! Nầy các thầy tỳ-khưu! Là đệ tử thuần thành của bậc thánh nhân, là sa-môn đi theo giáo đoàn thanh tịnh, các thầy đừng để bị bốc cháy theo với các ngọn lửa tham dục, sân hận, si mê trong lòng mình; đừng để bị bốc cháy theo với sinh, già, bệnh, chết, đau thương, phiền muộn, ta thán, âu sầu, lo lắng, sợ hãi, ưu não, thất vọng và tuyệt vọng! Vậy thì phải làm như thế nào, tu tập như thế nào, hành trì như thế nào để khỏi bị bốc cháy? Nầy các thầy tỳ-khưu! Hãy nhận rõ như thực như chân điều này: Khi lục căn tiếp xúc với lục trần liền phát sanh các cảm thọ! Khi có các cảm thọ là các ngọn lửa bắt đầu âm ỉ để bốc cháy! Vậy phải tự hiểu, tự chiêm nghiệm, tự thức tri để nhàm chán, viễn ly các ái lúc xúc đối với ngoại cảnh, với lục trần. Nói cách khác, phải nhàm chán, viễn ly sắc thanh hương vị xúc pháp do khả ái, khả ý, khả lạc bởi chúng sẽ làm cho toàn bộ thân tâm bị bốc cháy. Và khi làm như thế, các thầy sẽ vắng lặng, buông xả, cắt lìa mọi tham dục, mọi sân hận, mọi si mê kéo theo sự chấm dứt sanh, già, bệnh, chết, đau thương, phiền muộn, âu sầu, lo lắng, sợ hãi, ưu não, thất vọng và tuyệt vọng. Tâm và trí của các thầy một khi đã tận diệt mọi ô nhiễm, sẽ nếm thưởng hương vị của giáo pháp bất tử, của niềm vui siêu thế. Như vậy là các thầy đã viên mãn đời sống thiêng liêng phạm hạnh của bậc thánh nhân, đã làm xong những việc cần phải làm, không còn trở lại cuộc luân hồi tái sanh thống khổ nữa! Đức Phật thuyết xong thời pháp "Tất cả đều bị bốc Minh Đức Triều Tâm Ảnh 449

cháy" (Āditta-pariyāya) thì cả hội chúng một ngàn lẻ hai vị tỳ-khưu đều đắc quả A-la-hán! Cả vùng sông nước, núi đồi miền Gayāsīsa hôm ấy cũng chợt trở nên vắng lặng, thiêng liêng và thanh khiết một cách lạ lùng! Suốt mấy tháng liên tiếp sau thời pháp lịch sử ấy, đức Phật ở lại Gayāsīsa, khi ở hang động nầy, khi sang hang động khác để tĩnh cư; thời gian còn lại, ngài tuần tự giảng nói các giai đoạn sơ thiện, trung thiện và hậu thiện để giáo huấn hội chúng. Cả chân trời giáo pháp sâu và rộng được tuần tự mở ra trước tầm mắt họ, thuận lợi cho việc tuyên dương hoằng hóa sau này!

450 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

MỤC LỤC

Vương Quốc Cổ Xưa ..... 7 Tại Cung Trời Tusita ..... 20 Đại Bồ-Tát Đản Sanh 24

Lời Tiên Tri Của Đạo Sĩ Asita ..... 30 Lễ Quán Đính ..... 39 Lễ Hạ Điền() ..... 44 Con Đường Học Vấn ..... 50 Tuổi Thơ Và Tình Thương Của Thái Tử ..... 63 Ngục Vàng ..... 75 Thi Tài Võ Nghệ ..... 85 Trong Cung Vui Và Những Dự Thảo ..... 101 Đêm Khuya Nghe Gió Thở Dài ..... 119 Tấm Lòng Với Cuộc Đời ..... 130 Ba Giấc Mộng Của Nàng Yasodharā ..... 138 Ý Nghĩa Và Giá Trị Cuộc Sống ..... 148 Bốn Vị Sứ Giả ..... 156 Giấc Mộng Của Đức Vua Suddhodana ..... 186 Ra Đi Lúc Hoàng Thành Say Ngủ ..... 198 Gót Khất Sĩ Lang Thang ..... 219 Vị Đạo Sư Đầu Tiên..... 232 Gặp Gỡ Đức Vua Seniya Bimbisāra ..... 245 Vị Đạo Sư Thứ Hai ..... 261 Rừng Khổ Hạnh ..... 270 Tấm Nệm Cỏ Kusa ..... 287 Một Vầng Nhật Nguyệt ..... 303 Bốn Mươi Chín Ngày Sau Khi Thành Đạo ..... 313 Gióng Trống Pháp Bất Tử ..... 331 Giáo Hoá Năm Người Bạn Đồng Tu ..... 335 Kinh Chuyển Pháp Luân ..... 339 Kinh Vô Ngã Tướng ..... 366 MÙA AN CƠ ĐẦU TIÊN..... 375

Hoá Độ Công Tử Yasa Cùng Với Bạn Hữu ..... 376 Những Bài Pháp Quan Trọng Tại Lộc Uyển ..... 393 Hãy Ra Đi Như Những Cánh Chim Trời Tự Do ..... 400 Hoá Độ Nhóm Vương Tử Ham Chơi ..... 405 Về Thăm Lại Cội Cây Giác Ngộ ..... 413 Nhiếp Hoá Anh Em Đạo Sĩ Kassapa 417

NHÀ XUẤT BẢN....

Chịu trách nhiệm xuất bản

Chịu trách nhiệm nội dung

Biên tập :
Vi tính, bìa, trình bày : Thiện Niệm, Chơn Quán
Sửa bản in :
In ..... quyển, khổ 14 x 20.5 cm tại .....Số đăng ký KHXB: ..... Quyết định xuất bản số: ....., cấp ngày ..... In xong và nộp lưu chiểu .....

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.